

Số: 12/2018/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/TLST-DS ngày 26/01/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ánh T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 440, tổ 18, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 13/26, đường số 11, phường 4, thành phố T, tỉnh L.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1981;

2. Bà Phạm Ngọc B, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Số 1161, tổ 6, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

Ông Nguyễn Minh L và bà Phạm Ngọc B đồng ý liên đới trả cho bà Phan Thị Ánh T số tiền vốn vay 80.000.000 đồng và tiền lãi 6.667.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 86.667.000 đồng (Tám mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị Ánh T mà ông Nguyễn Minh L và bà Phạm Ngọc B chưa thi hành xong số tiền trên thì ông L, bà B còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành, với lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Minh L và bà Phạm Ngọc B liên đới nộp 2.167.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Ánh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.480.000 đồng theo biên lai thu tiền số 02838 ngày 26/01/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Huyện;
- Chi Cục THADS Huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Trí